

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HSST
Ngày: 04/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và ông Đỗ Hồng Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xuyến – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXX-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài N; tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 16/7/1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đak, huyện M, tỉnh Gia Lai; Nơi ở: thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và Phạm Thị M, sinh năm 1973, trú tại Thôn L, xã Đak, huyện M, tỉnh Gia Lai; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Năm 2019 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị Kho K55, Cục Kỹ thuật, Quân khu 5. Năm 2021 xuất ngũ trở về thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống và làm việc.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Nguyễn Hoàng H; Tên gọi khác: Không Giới tính: N; Sinh ngày: 30/7/2003. Nơi cư trú: xóm x, thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Phạm Công B; Tên gọi khác: Không Giới tính: N; Sinh ngày: 21/02/1999. Nơi cư trú: xóm x, thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972, trú tại thôn Qc, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

4. Trần Thanh T; Tên gọi khác: Không Giới tính: N; Sinh ngày: 10/11/2002. Nơi cư trú: xóm x, thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần N T, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

5. Phạm N T; Tên gọi khác: Không Giới tính: N; Sinh ngày: 07/10/2002. Nơi cư trú: xóm x, thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1972 và Nguyễn Thị P, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

6. Phạm Quốc T; Tên gọi khác: Không Giới tính: N; Sinh ngày: 01/12/2002. Nơi cư trú: xóm x, thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị

D, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

7. Nguyễn Hoàng A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 09/7/2000. Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; bị cáo có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2020. Bị cáo có ông nội Nguyễn Văn P được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba năm 1962, Huy chương chiến thắng hạng Hai năm 1958; Huân chương kháng chiến hạng Nhất năm 1985; có bà nội Nguyễn Thị S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 1985; ông ngoại Phạm Văn K được tặng thưởng Huy chương Vì giai cấp nông dân Việt N, Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đầy năm 2003, là thương binh, thương tật hạng 3/6W.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

8. Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 10/02/1991. Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1965 và bà Trương Thị N, sinh năm 1969, trú tại Thôn x, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; bị cáo có vợ là Phạm Thị G, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình *(Có mặt tại phiên tòa)*.

* Người chứng kiến:

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1992, trú tại thôn Hệ, xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình - *(Vắng mặt)*

- Anh Lê Xuân H, sinh năm 1975, trú tại thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình - *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, khoảng 07 giờ ngày 12/5/2024, Nguyễn Hoài N cùng Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh T và Phạm N T ngồi uống bia tại quán bia Huân Tuyệt thuộc địa phận xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại bàn uống bia, N nói với H, T và N “Có làm tý không?” ý của N là rủ H, T, N cùng nhau sử dụng ma túy; H, T, N đều đồng ý. N bảo ai có tiền thì bỏ ra trước, H bảo có 4.000.000 đồng, nên bàn bạc với nhau là sẽ mua ma túy B 4.000.000 đồng của H để sử dụng trước, sau khi sử dụng xong sẽ chia đều số tiền mua ma túy và trả tiền cho H sau. H dùng số tài khoản 19039286177012, ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt N (Techcombank), chủ tài khoản Nguyễn Hoàng H chuyển khoản vào số tài khoản 0973206873 ngân hàng TMCP Việt N Thịnh Vượng (VP Bank) chủ tài khoản Nguyễn Hoài N số tiền 4.000.000 đồng. N sử dụng điện thoại Iphone 12 promax, màu xám vào tài khoản Zalo “Hoài N” của N gọi điện qua tài khoản Zalo tên “Hoàng Em” tới Nguyễn Hoàng A và gọi qua số điện thoại 0927382678 của Hoàng A để mua ma túy, nhưng Hoàng A không nghe máy.

Sau khi uống bia, N, T, H, N tới nhà Phạm Công B để ngồi chơi, uống nước. Tại đây, N và H trao đổi với nhau về địa điểm cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Bình An 2 thuộc địa phận thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, rồi N sẽ đi mua ma túy còn H đến đặt phòng trước. N bảo N về nhà N lấy loa mang ra nhà nghỉ Bình An 2 phục vụ việc cùng nhau sử dụng ma túy. Một lúc sau, Hoàng A nhắn tin cho N với nội dung “lấy nhiều không” ý là hỏi N mua ma túy với số lượng như thế nào. N gọi cho Hoàng A qua tài khoản Zalo “Hoàng Em” nói muốn mua 03 viên ma túy “thuốc lắc” và 2,5 chỉ ma túy Ketamine, Hoàng A trả lời không ở nhà, để gọi taxi ship cho N ra cầu An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh gắn biển kiểm soát 17AA-561.46 của B chở B đến khu vực xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để mua ma túy.

Ngay sau khi N, B đi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, gắn biển kiểm soát 17AA-561.74 đi về nhà sau đó nhắn tin cho Tr và rủ Tr đến nhà nghỉ Bình An 2 để sử dụng ma túy, H điều khiển xe Honda Wave α màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 17B5-621.92 chở N về nhà N để lấy loa mang đến nhà nghỉ Bình An 2; H vào thuê phòng số 301 nhà nghỉ Bình An, sau đó N mang loa cùng H lên phòng 301. Trên đường đi sang Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

mua ma túy, Hoàng A nhắn tin hỏi N “lấy bn nhi”, N trả lời lại “2,5 3v”, ý của N là mua 2,5 chỉ ketamine và 03 viên thuốc lắc; Hoàng A nhắn tin lại cho N “4tr4 654366666666”, “techcombank Trần Hoàng H 0988201262 tí anh gọi số này”, N hiểu là cần chuyển khoản vào số tài khoản 654366666666 ngân hàng Techcombank và khi đến nơi thì gọi vào số điện thoại 0988201262. N dùng Messenger của N là “Nguyễn Hoài N” nhắn tin cho Messenger của Nguyễn Hoàng H là “Hoàng H” với nội dung “cần thêm 400”, H trả lời “gửi stk”, H dùng số tài khoản 19039286177012, ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản ngân mang tên Nguyễn Hoàng H chuyển khoản vào số tài khoản 0973206873 ngân hàng VP Bank, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Hoài N số tiền 400.000 đồng. Sau khi H chuyển tiền, N dùng số tài khoản 0973206873 ngân hàng VP Bank chuyển số tiền 4.400.000 đồng vào số tài khoản 654366666666, ngân hàng Techcombank, tên chủ tài khoản Nguyễn Hoàng A để trả Hoàng A tiền mua ma túy.

Sau khi thống nhất số lượng ma túy với N, Hoàng A lấy 02 túi ma túy ketamine và 03 viên thuốc “lắc” rồi gói vào 01 túi nilon màu đỏ. Đến 10 giờ 17 phút cùng ngày, Hoàng A sử dụng số điện 0927.382.678 gọi cho Trần Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn 2, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Hoàng A nói với H “Anh ơi tý có khách bên Thái Bình lấy hàng anh ship hộ em cầm qua đoạn cầu nghìn thôi”. H đồng ý với Hoàng A và có thống nhất nhau là Hoàng A trả cho H số tiền 200.000 đồng để đi giao hộ ma túy. Sau đó H lấy xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Accent, mang biển kiểm soát 15A-484.91 đi từ nhà H sang đầu ngõ nhà Hoàng A thuộc thôn An Lãng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng một lúc sau Hoàng A đi ra, H ngồi trên xe kéo kính xuống, Hoàng A đưa qua cửa kính xe ô tô cho H 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa ma túy là ketamine và thuốc “lắc”. Hoàng A đọc cho H số điện thoại 0973.206.873 của N là số điện thoại của người mua ma túy để H liên lạc. Lúc này H chuẩn bị đi thì có số điện thoại 0973.206.873 của N điện đến cho H nói “Em ở chỗ Hoàng A lấy đồ” H và N hẹn nhau giao ma túy ở cây xăng thuộc xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. H đồng ý, rồi lái xe từ ngõ nhà Hoàng A đến điểm hẹn. Trên đường đi N điện thoại cho H thêm 01 lần nữa để báo với H việc N đã đến điểm hẹn. Sau đó H đi đến cây xăng thuộc xã An Hòa thì không thấy ai nên H kéo cửa kính xe xuống rồi ném túi ma túy xuống gốc cây gần đó. Lúc này N và B đi xe máy đến, N hỏi H “Anh có ph chỗ Hoàng A không”. H gật đầu và trả lời “Đề ở chỗ gốc cây” rồi điều khiển xe ô tô đi về, N

xuống xe đi bộ lại chỗ gốc cây H chỉ để tìm ma túy. Sau đó H gọi điện cho N để hỏi N đã tìm được ma túy chưa, do N không tìm được ma túy nên hỏi H “Để ở gốc cây nào”. H trả lời “Ở gốc cây gần cửa đầu ngõ”, ngay lúc đó, N tìm được túi ma túy rồi cầm túi ma túy và cất vào trong túi quần bên ph, phía trước đang mặc rồi đi bộ lại chỗ B đang đứng cùng xe mô tô. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở B đi về nhà nghỉ Bình An 2, thuộc địa phận xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Trên đường về, Nguyễn Hoàng H nhắn tin với N nội dung “301”. N và B đều hiểu là “sử dụng ma túy tại phòng 301 nhà nghỉ Bình An 2”. N chở B tới nhà nghỉ Bình An 2, cất xe mô tô vào lán xe sau đó cùng đi lên phòng 301, khi vào phòng thấy N, H đã ở trong phòng, N bỏ túi ma túy đã mua được ra giường. N bảo B xuống lễ tân nhà nghỉ mua nước và tìm đĩa mang lên phòng để xào ke. Sau đó B xuống lễ tân và cầm lên phòng 03 chai nước lọc và 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn để lên giường, N cầm 03 viên thuốc lắc, 02 túi ketamine để vào trong đĩa sứ. N lấy một viên thuốc “lắc” bẻ làm hai nửa, một nửa N tự sử dụng còn một nửa N để ở đĩa; H cũng lấy một viên thuốc lắc, sử dụng một nửa, một nửa viên để ở đĩa. Một lúc sau, T và Tr đến sau mang theo đèn chiếu, N đưa cho T 01 viên thuốc lắc, T bẻ làm hai nửa, đưa cho Tr một nửa và T tự sử dụng một nửa. Lúc này mọi người trong phòng bảo không có thể cứng để xào ketamine, nên Tr đi sang phòng 302 bên cạnh để tìm thẻ, nhưng không có nên quay về phòng. Lúc này B tìm thấy ở khe hở trên trần phòng 301 có 01 chiếc thẻ cứng sim điện thoại, màu xanh trắng, trên thẻ có dòng chữ vinaphone. Vì không có ống hút để sử dụng ma túy ketamine nên N nói “Ai có tiền thì bỏ ra”, N lấy tờ tiền 10.000 đồng của N để xuống giường, H lấy tờ tiền 10.000 đồng của N để cuộn thành ống hút và cố định ống hút B 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng. N cầm đĩa lên dùng bật lửa đốt nóng dưới đáy đĩa rồi để ra mặt bàn, T đổ ma túy ketamine ra đĩa và sử dụng thẻ sim điện thoại để xào ketamine. Sau đó, T để đĩa xuống, N sử dụng ống hút được cuộn B tờ tiền 10.000 đồng, dùng chiếc thẻ cứng để chia ketamine trên đĩa thành hai đường chỉ nhỏ và tự sử dụng. Khi sử dụng xong, N bảo “Ai chơi thì tự kẻ mà chơi”, sau đó T, N, H, B, Tr tự đến cầm đĩa lên để sử dụng ma túy. Một lúc sau, khi thấy trên đĩa đã hết ketamine, N dùng bật lửa đốt nóng đĩa và đổ túi ketamine còn lại ra đĩa. N sử dụng thẻ cứng để xào, chia ketamine để N tự sử dụng. Khi sử dụng xong, N dùng thẻ sim điện thoại chia ketamine trên đĩa thành một đường nhỏ, rồi cầm đĩa lên mời N sử dụng. N để đĩa chứa ketamine lên mặt bàn trong phòng rồi lên giường nằm, sau đó T, B, N, Tr tự đi đến cầm đĩa để sử dụng ma

túy cho đến hết. Sau khi tất cả đã sử dụng xong ma túy, N có nói với những người còn lại trong phòng: “Mỗi người hết tám trăm nghìn đồng”, mọi người đều nghe thấy, nhưng không ai có ý kiến gì và đều hiểu với nhau là 800.000 đồng là tiền ph trả để sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì có lực lượng Công an vào kiểm tra và phát hiện trên mặt bàn kê phía trong cuối giường ngủ có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, mặt dưới có ám muội màu đen; bên cạnh đĩa sứ có 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, 01 bật lửa ga B nhựa trong suốt. Tại mặt giường ngủ giáp tường phía trong có 01 bộ loa nhãn hiệu SAMSUNG màu đen. Tại nền nhà giáp tường thẳng cửa ra vào dưới ti vi có 01 đèn ánh sáng Laser B kim loại màu đen, trên mặt có chữ “LASER SHOW SYSTEM – MP 7979.V10”. Tại nền nhà cạnh chân giường ngủ phía đầu giường gần cửa ra vào có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng. Phát hiện tại khe hở trên trần nhà trong phòng có 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, trắng trên mặt thẻ có chữ vinaphone. N, T, N, Tr, B, H khai nhận vừa sử dụng ma túy thuốc “lắc” và ketamine, các đồ vật trên là dụng cụ vừa dùng để phục vụ việc sử dụng ma túy thuốc “lắc” và ketamine. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, quản lý, niêm phong toàn bộ đồ vật liên quan và đưa các đối tượng đến trụ sở Công an huyện Thái Thụy để làm rõ sự việc.

Kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ trong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine và Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính*”.

Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Trong các mẫu nước tiểu Mẫu số M1, Mẫu số M2, Mẫu số M3, Mẫu số M4, Mẫu số M5, Mẫu số M6 gửi giám định đều tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine*”.

Kết luận giám định số 703/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Tờ tiền gửi giám định là tiền thật*”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 148/CT-VKSTT ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm

Công B, Phạm N T, Trần Thanh T, Phạm Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng A và Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm Công B, Phạm N T, Trần Thanh T, Phạm Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng A và Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Về hình phạt, đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 8 năm đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024

- Xử phạt bị cáo Phạm Công B từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm N T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 7 đến 10 triệu đồng để sung Ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo; Các bị cáo không tranh luận và đều nói lời nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Hoàng H có đơn mời người bào chữa là luật sư Nguyễn Thị Phụng – Luật sư Công ty luật TNHH Song Thanh – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa, luật sư vắng mặt, bị cáo Nguyễn Hoàng H và gia đình bị cáo từ chối người bào chữa và đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa, bị cáo tự bào chữa nên cứ vào Điều 77 và Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt luật sư Nguyễn Thị Phụng.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Trưa ngày 12/5/2024, Nguyễn Hoàng A có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Hoài N 03 viên ma túy loại MDMA và 2,5 chỉ Ketamine với giá 4.400.000 đồng mục đích kiếm lời; trong đó, Hoàng A nhờ Trần Văn H (lái xe taxi) vận chuyển số ma túy trên đến địa điểm để bán cho Nguyễn Hoài N và Phạm Công B tại khu vực xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, hưởng lợi 200.000 đồng. Sau khi đi mua được ma túy, từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 12/5/2024, tại phòng 301 của nhà nghỉ Bình An 2, tại thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Hoài N,

Nguyễn Hoàng H, Phạm Công B, Trần Thanh T, Phạm N T và Phạm Quốc T đã có hành vi góp tiền mua ma túy để 06 bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép. Trong đó bị cáo Nguyễn Hoài N là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy; cùng bị cáo B đi mua ma túy; bị cáo N hơ đĩa để xào ke, trực tiếp đưa viên ma túy cho T, chia ma túy Ketamine thành đường nhỏ cầm đĩa mời N sử dụng; Nguyễn Hoàng H có hành vi ứng trước tiền để mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, cùng bị cáo N chuẩn bị loa, cuốn tẩu hút B tờ tiền để 06 bị cáo sử dụng đưa ma túy vào cơ thể; Phạm Công B có hành vi đi cùng N đi mua ma túy, lấy nước uống, thuốc lá, bật lửa, đĩa của nhà nghỉ để mang lên Phòng 301, lấy thẻ cứng từ trần thạch cao của nhà nghỉ để đưa cho T xào ketamine; Trần Thanh T có hành vi rủ Tr cùng sử dụng ma túy với những đối tượng trên, xào ke lượt đầu tiên cho 06 bị cáo cùng sử dụng; Phạm N T có hành vi chuẩn bị loa, tờ tiền để H cuốn tẩu; Phạm Quốc T có hành vi cầm đèn Laser đến nhà nghỉ để cùng đồng phạm sử dụng trái phép chất ma túy), tìm thẻ mục đích để xào ketamine. Các bị cáo mỗi người một việc mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản sự việc do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 16 giờ ngày 12/5/2024; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 12/5/2024 tại Nhà nghỉ Bình An 2 thuộc thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 17 giờ ngày 12/5/2024; phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/5/2024; phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình đối với Trần Thanh T, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm N T, Phạm Quốc T và Phạm Công B; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản làm việc kiểm tra điện thoại và ảnh chụp màn hình tin nhắn điện thoại di động do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/5/2024; kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 703/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; công văn trả lời của Công ty Cổ phần viễn thông di động VietNobile số 547

ngày 25/6/2024 về thông tin thuê bao và danh sách các cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao 0927.382.678; công văn trả lời của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội số 8418 ngày 24/7/2024 về thông tin thuê bao và danh sách các cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao 0988.201.262, 0973.206.873; công văn trả lời của ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt N số 248 ngày 31/5/2024 về giao dịch phát sinh và thông tin chủ tài khoản đối với số tài khoản 19039286177012; công văn trả lời của ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt N số 1196 ngày 18/6/2024 về giao dịch phát sinh và thông tin chủ tài khoản đối với số tài khoản 654366666666; công văn trả lời của Công ty Cổ phần viễn thông di động VietNobile số 610 ngày 16/8/2024 về thông tin thuê bao và danh sách các cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao 0565.451.030; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến anh Phạm Xuân Tuấn và anh Lê Xuân Hanh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm Công B, Phạm N T, Trần Thanh T, Phạm Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng A và Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4]. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Các bị cáo không phân công vai trò, cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo N vai trò cao nhất; bị cáo Hoàng H vai trò cao thứ hai; bị cáo B vai trò thứ ba; các bị cáo T, Tr, N vai trò như nhau và thứ tư trong vụ. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Hoàng A vai trò chính, bị cáo H giúp sức vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Hoàng A.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều không ph chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoài N có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo Nguyễn Hoàng A có ông bà nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo Phạm Công B và bị cáo Trần Thanh T có ông nội có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Hoàng H có bà ngoại là người có công với cách mạng; bố đẻ bị cáo Phạm N T là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ nên bị cáo Nguyễn Hoàng A, Phạm Công B, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm N T, Trần Thanh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lượng ma túy mua bán, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi, các bị cáo đều làm nghề tự do, không có tài sản, thu nhập chỉ đủ sinh hoạt tối thiểu, nhân thân tốt nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hoàng A bán trái phép chất ma túy

với mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A là phù hợp; bị cáo Trần Văn H làm nghề taxi giúp bị cáo Hoàng A giao ma túy có nhận 200.000 đồng tiền công, nhưng không nhận tiền bán ma túy, có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[7.1] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH sơn màu xám, biển kiểm soát 17AA-561.74 đã qua sử dụng quản lý của Trần Thanh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha sơn màu xanh đen, biển kiểm soát 17AA-561.46 đã qua sử dụng quản lý của Phạm Công B; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 17B5-631.92 đã qua sử dụng quản lý của Phạm N T; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Accent, mang biển kiểm soát 15A-484.91, đã qua sử dụng quản lý của Trần Văn H. Trong quá trình điều tra đã làm rõ những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội và chủ sở hữu tài sản không biết việc bị cáo sử dụng tài sản đó vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7.2] 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có bảm dính chất bột màu trắng, mặt dưới có ám muội màu đen; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh; 01 bật lửa ga B nhựa trong suốt; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, trắng trên mặt có chữ Vinaphone và 01 thẻ sim điện thoại đều là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ dán ốp màu xám, đã qua sử dụng, do Nguyễn Hoàng H giao nộp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xám, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Hoài N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu của Nguyễn Hoàng A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu của Trần Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ thu của Phạm N T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng thu của Phạm Quốc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu của Trần Thanh T và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 bộ loa nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và 01 đèn ánh sáng Laser B kim loại màu đen, trên mặt có chữ “LASER SHOW SYSTEM – MP 7979.V10” là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7.4] Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng A số tiền 4.400.000 đồng; tịch thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 200.000 đồng là tiền các bị cáo do phạm tội mà để sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Hoàng A bán cho Nguyễn Hoài N, Hoàng A khai mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Bà Phạm Thị Na, sinh năm 1963, trú tại thôn Hệ, xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là chủ nhà nghỉ Bình An 2 tại thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình không biết, không có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của nhóm thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà Phạm Thị Na.

[10] Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0565451030 là số điện thoại đăng ký tài khoản ngân hàng 654366666666, ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Hoàng A xác định chủ số điện thoại trên là chị Lê Trang Anh, sinh năm 1999, trú tại phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng đầu năm 2020, chị Trang Anh có đăng ký và lập số điện thoại trên để sử dụng nhưng do chị Trang Anh không dùng số điện thoại trên nữa nên đã vứt đi. Chị Trang Anh không biết tại sao lại có người sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị Trang Anh.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí sơ thẩm các bị cáo ph chịu án phí hình hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm Công B, Phạm N T, Trần Thanh T, Phạm Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Hoàng A và Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024

- Xử phạt bị cáo Phạm Công B 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm N T 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 7 triệu đồng để sung Ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, mặt dưới có ám muối màu đen; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh; 01 bật lửa ga B nhựa trong suốt; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, trắng trên mặt có chữ Vinaphone và 01 thẻ sim điện thoại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ dán ốp màu xám, đã qua sử dụng, do Nguyễn Hoàng H giao nộp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xám, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Hoài N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu của Nguyễn Hoàng A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu của Trần Văn H , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ thu của Phạm N T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng thu của Phạm Quốc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu của Trần Thanh T và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 bộ loa nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 đèn

ánh sáng Laser B kim loại màu đen, trên mặt có chữ “LASER SHOW SYSTEM – MP 7979.V10”

(Vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy)

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng A số tiền 4.400.000 đồng; tịch thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 200.000 đồng.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Hoàng H, Phạm Công B, Phạm N T, Trần Thanh T, Phạm Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Trần Văn H mỗi bị cáo ph chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

